

Bản án số: 11 /2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/5/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Lê Đức Dũng
 2. Ông Trương Văn Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ: Ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 100/2020/TLST–HNGĐ ngày 03/03/2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1993
Địa chỉ: Số 39, tổ 1, ấp 4, xã XT, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ T - Sinh năm 1988
Địa chỉ: Số 350, tổ 19, ấp SN, xã XD, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
- (Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai đối chất ngày 09/3/2020, các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã XT vào năm 2018. Cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T không tin tưởng chị, hay ghen tuông vô cớ và kiêu chuyệ với chị, bên cạnh đó còn hay uống rượu về say xỉn đánh đập chị. Anh chị sống ly thân nhau được hơn 07 tháng nay. Trong thời gian ly thân, hai bên có nói chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/7/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Sỹ T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng giữa hai vợ chồng có xảy ra cãi vã nhau, anh có uống rượu say xỉn và trong lúc nóng giận có đánh vợ khiến vợ gọi điện thoại cho người nhà đón về, từ đó gia đình bên vợ ngăn cản vợ chồng anh đoàn tụ. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, lý do là anh theo đạo thiên chúa và hơn nữa là con anh còn nhỏ anh không muốn con không có cha nên anh không muốn ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/7/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T đồng ý với mức cấp dưỡng mà chị Hg yêu cầu là 1.500.000 đồng/tháng cho cháu A.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tiến hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật Viện kiểm sát không có kiến nghị gì thêm.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân của chị H và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên cho chị H được ly hôn với anh T. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; tài sản chung, nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh T hiện đăng ký hộ khẩu tại xã XD. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã XT, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/11/2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của chị H nhận thấy: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn, lý do anh T đưa ra một phần là do anh theo đạo thiên chúa, bên đạo cấm không cho ly hôn, hơn nữa anh T thương con còn nhỏ không muốn con thiếu thốn tình cảm. Lý do mà chị H yêu cầu ly hôn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, không tin tưởng lẫn nhau. Anh T hay uống rượu say xỉn về kiếm chuyện, đánh đập chị, chị đã bỏ về sống với cha mẹ ruột được hơn 07 tháng nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị có nói chuyện hàn gắn nhưng không thành. Anh T cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, anh có uống

rượu say xỉn và đánh chị một lần, chị làm lớn chuyện gọi người nhà đón về, từ đó gia đình bên vợ cảm cảnh anh chị đoàn tụ.

Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn mà anh chị trình bày là có thật và như vậy cuộc sống hôn nhân của cả 02 người đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân tạo dựng gia đình sống hạnh phúc là không đạt được. Anh Thành không muốn ly hôn nhưng lại không đưa ra được phương án hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn triệt để giữa hai người. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hương, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/7/2019, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về yêu cầu này của chị H thì anh T đều đồng ý nên được ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị H và anh T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải chịu 300.000 đồng về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật TTDS;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ T.

2. Về con chung: Chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/7/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, chị H, anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh T có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Chị H nộp 300.000 đồng án phí LHST, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số 0001884 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng